TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46**/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vương Thị Ánh T**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường M, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **Lưu Bá Q**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị Ánh T và anh Lưu Bá Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*. Giao con chung là Lưu Đức M, sinh ngày 06/7/2023 cho chị Vương Thị Ánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

Anh Lưu Bá Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị Vương Thị Ánh T không có yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Vương Thị Ánh T và anh Lưu Bá Q đều xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về vay nợ chung*: Chị Vương Thị Ánh T và anh Lưu Bá Q đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Vương Thị Ánh T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000298 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị Vương Thị Ánh T đã nộp đủ án phí của vụ án; hoàn trả cho chị T số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lưu Bá Q không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh T (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thuỷ